

# Phiếu tính giá tối thiểu mỗi đơn

Tên tiệm: ..... Ngày áp dụng: .....

## TÍNH GIÁ TỐI THIỂU MỖI ĐƠN GIẶT SẤY

Số tiền và mức tiêu hao là giả định. Thay bằng số thực tế; chưa gồm khoản không liệt kê. Đơn vị tiền: VND.

| Khoản                 | Giá trị                                                                              |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Điện giặt và sấy      | 6.000                                                                                |
| Nước                  | 2.000                                                                                |
| Hóa chất              | 3.000                                                                                |
| Túi, tem, phiếu       | 1.500                                                                                |
| Công trực tiếp        | 7.500                                                                                |
| Chi phí chung phân bổ | 8.000                                                                                |
| Tổng chi phí đã tính  | 28.000                                                                               |
| Tỷ lệ chênh mục tiêu  | 30%                                                                                  |
| Mức thu tính toán     | 40.000                                                                               |
| Giá bán/kg            | 20.000                                                                               |
| Lưu ý                 | Bổ sung chi phí còn thiếu trước khi chốt giá; không tính trùng lương hoặc điện nước. |

## VÍ DỤ TIỀN DỊCH VỤ THEO KHỐI LƯỢNG

Chưa có giảm giá, phụ phí và giao nhận. Mức tối thiểu áp cho riêng dịch vụ giặt sấy.

| Kg thực | Tiền theo cân | Tiền dịch vụ |
|---------|---------------|--------------|
| 0,5     | 10.000        | 40.000       |
| 1       | 20.000        | 40.000       |
| 1,5     | 30.000        | 40.000       |
| 2       | 40.000        | 40.000       |
| 3       | 60.000        | 60.000       |

# MẪU NIÊM YẾT MỨC THU TỐI THIỂU

Chỉnh theo điều kiện và chi phí của tiệm trước khi dùng.

| Mục                     | Nội dung                                                     |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Dịch vụ                 | Giặt sấy đồ thường                                           |
| Đơn giá ví dụ           | 20.000đ/kg                                                   |
| Mức thu tối thiểu ví dụ | 40.000đ/đơn giặt sấy; vẫn nhận dưới 2kg sau kiểm tra.        |
| Ghi phiếu               | Giữ khối lượng thực; ghi điều chỉnh lên mức tối thiểu.       |
| Phạm vi                 | Mẫu chưa áp dụng cho gói nhanh hoặc đồ cần xử lý riêng khác. |
| Phụ phí và giao nhận    | Tính riêng theo thỏa thuận đã thông báo.                     |
| Giảm giá                | Ghi rõ kiểm tra mức tối thiểu trước hay sau ưu đãi.          |

Biên soạn ngày 20/10/2026 · cleanflow.vn · Thay thông tin, đơn giá và điều kiện trước khi sử dụng.